

3 Hiện trạng sử dụng đất phân theo loại đất và phân theo huyện/thị xã (Tính đến 31/12/2017)

Land use by types of land and by district (As of 31/12/2017)

ĐVT: Nghìn ha - Unit: Thous. ha

	Tổng diện tích <i>Total area</i>	Trong đó - Of which			
		Đất sản xuất nông nghiệp <i>Agricultural production land</i>	Đất lâm nghiệp <i>Forestry land</i>	Đất chuyên dùng <i>Specially used land</i>	Đất ở <i>Homestead land</i>
TỔNG SỐ - TOTAL	687,676	445,709	172,782	46,407	6,533
<i>Phân theo đơn vị cấp huyện - by districts</i>					
- Thị xã Phước Long	11,938	6,967	1,246	2,910	0,456
- Thị xã Đồng Xoài	16,732	13,582	-	1,864	0,674
- Thị xã Bình Long	12,617	11,042	-	0,860	0,366
- Huyện Bù Gia Mập	106,428	47,834	49,384	7,222	0,409
- Huyện Lộc Ninh	85,329	53,922	24,717	4,119	1,042
- Huyện Bù Đốp	38,051	20,606	12,866	2,642	0,316
- Huyện Hớn Quản	66,413	52,502	7,032	4,200	0,669
- Huyện Đồng Phú	93,624	67,150	19,276	4,348	0,655
- Huyện Bù Đăng	150,120	77,436	58,261	10,574	0,594
- Huyện Chơn Thành	38,959	32,969	-	4,465	0,771
- Huyện Phú Riềng	67,465	61,699	-	3,203	0,581